

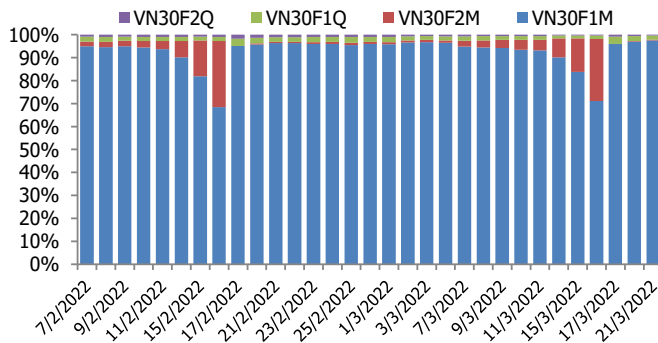
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	31	1494.90	32,739
VN30F2205	19/5/2022	59	1493.00	118
VN30F2206	16/6/2022	87	1488.90	580
VN30F2209	15/9/2022	178	1489.90	141

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 13 đến 16,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 25,73 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống -7,77 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống -9,67 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 109.937 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 2.540 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.230 hợp đồng.
- Thị trường duy trì đà tăng sang phiên thứ 5 liên tiếp sau tuần ETF cơ cấu danh mục và đảo hạn phái sinh. Dòng tiền dường như được cởi bỏ tâm lý thận trọng và hướng vào nhóm cổ phiếu bluechips, nổi bật phiên này là nhóm cổ phiếu bất động sản với nhiều cổ phiếu tăng trần. Chuỗi tăng của thị trường đang được sự hỗ trợ từ nhóm cổ phiếu trụ, bên cạnh đó là việc khối ngoại quay đầu mua ròng mạnh mẽ. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã có phiên tăng thứ 5 liên tiếp, qua đó lấy lại các ngưỡng MA quan trọng như MA100 và MA50. Đà tăng hứa hẹn sẽ đưa chỉ số này retest ngưỡng 1.510 điểm trong các phiên sắp tới.
- Trạng thái tích cực được củng cố trên khung chart 15m và 1h, tuy nhiên, vùng kháng cự 1498-1502 điểm phía trước khá cứng, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1488-1492 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1482 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1480-1488 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1470 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

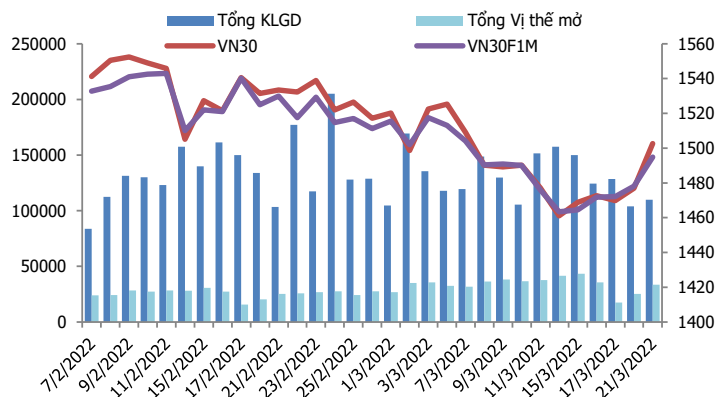
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1488-1492 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1482 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1498-1502 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1480-1488 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1470 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

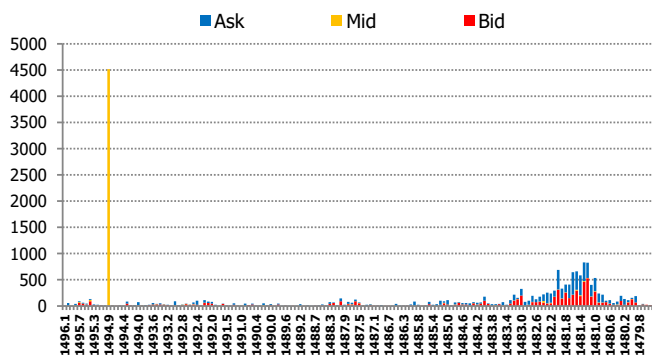
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1494.9	1.14	109,570	5.7	32,739	33.8
VN30F2205	1493.0	1.08	239	-18.4	118	118.5
VN30F2206	1488.9	0.88	92	53.3	580	2.7
VN30F2209	1489.9	0.91	36	5.9	141	-7.2
Tổng			109,937	5.7	33,578	33.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



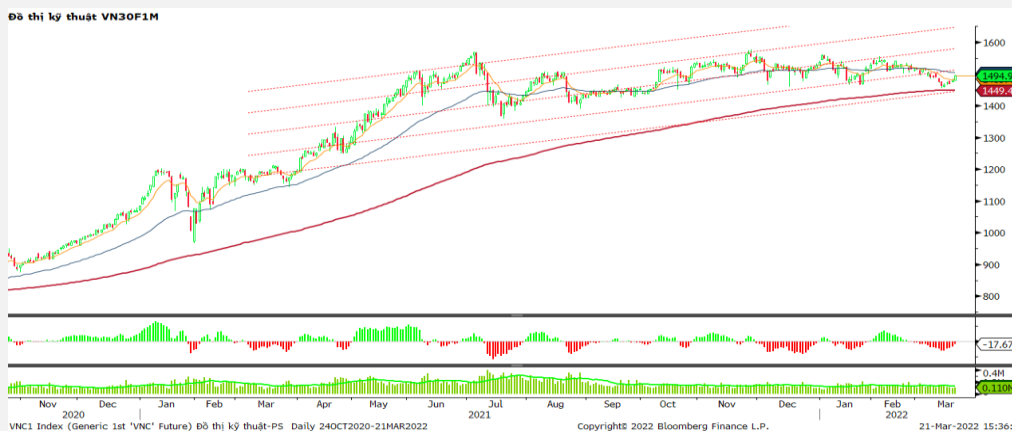
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 13 đến 16,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 25,73 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 5,65% so với phiên liền trước, đạt 109.937 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 109.570 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 2.540 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.230 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.504,32 điểm (cao hơn 9,42 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.505,81 điểm (+12,81 điểm), VN30F2206 là 1.507,3 điểm (+18,4 điểm) và VN30F2209 là 1.512,16 điểm (+22,26 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

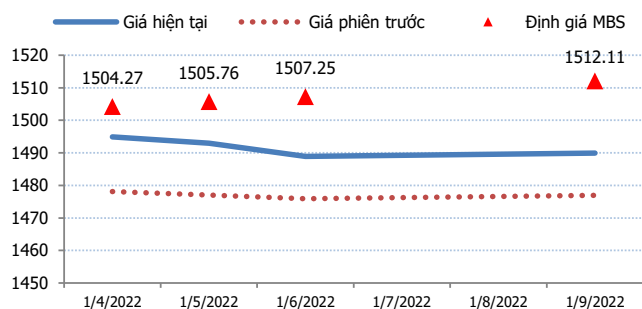
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1488-1492	1478-1481	1460-1464
Kháng cự	1498-1502	1516-1520	1536-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

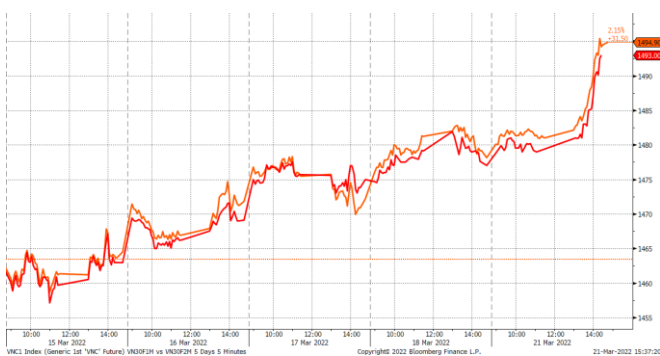


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-1.10	-0.8	-0.88
VN30F1Q - VN30F1M	-6	-2.20	-3.8	-4.28
VN30F1Q - VN30F2M	-4.1	-1.10	-3.0	-3.4
VN30F2Q - VN30F1M	-5	-1.20	-3.8	-3.12
VN30F2Q - VN30F2M	-3.1	-0.10	-3	-2.24
VN30F2Q - VN30F1Q	1	1.00	0	1.16

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



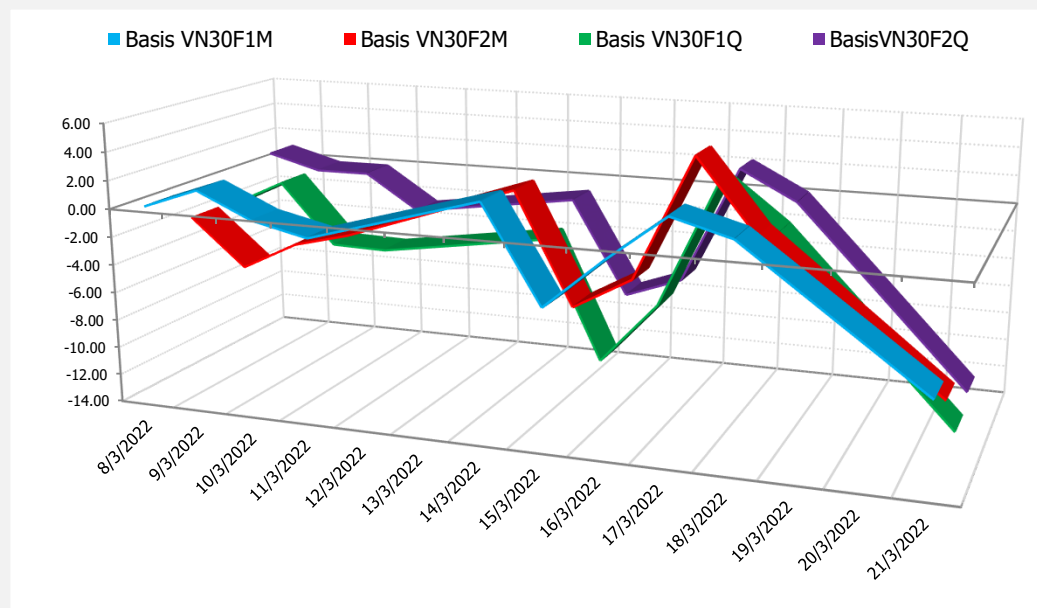
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

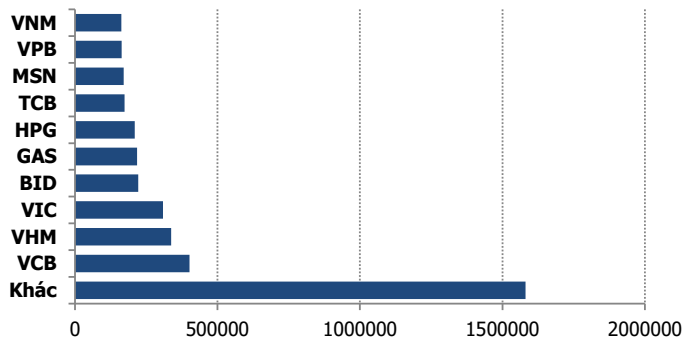
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 13 đến 16,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 25,73 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2203 giảm xuống -7,77 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2204 cũng giảm xuống -9,67 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6 điểm đến +1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 0,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

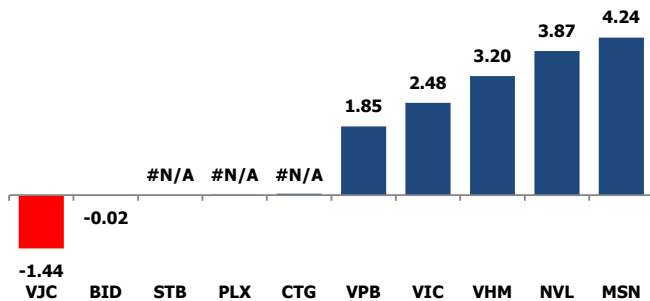


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1494.95	1502.67
Thay đổi	25.85	25.73
%Chg	1.76	1.74
YTD	-0.22	-2.15
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,913.46	3,949.42
P/E	17.03	13.74
P/B	2.63	2.67

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (27) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (2) và 1 mã đứng tham chiếu. MSN và NVL trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,24 điểm và +3,87 điểm; ngoài ra VHM, VIC hay VPB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 25,73 điểm (+1,74%) lên 1.502,67 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 140,47 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.124 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh với 1.092,62 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+116 tỷ đồng), GEX (+113 tỷ đồng), GAS (+61 tỷ đồng), VRE (+57 tỷ đồng), VNM (+53 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,494.95	1.76	17.03	(0.22)
Dow Jones	34,552.99	(0.58)	18.40	(4.91)
S&P500	4,461.18	(0.04)	22.92	(6.40)
Nikkei 225	27,173.23	1.29	15.55	(5.62)
Shanghai	3,253.69	0.08	13.98	(10.61)
DAX	14,326.97	(0.60)	14.84	(9.81)
Vàng	1,930.95	(0.26)		5.56
Dầu WTI	114.22	1.87		51.87

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 21/03/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.70%
Thứ Ba - 22/03/2022			
Thứ Tư - 23/03/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.5%	5.9%	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 2)	801K	813K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.345M		
Thứ Năm - 24/03/2022			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 1)	-0.75%	-0.75%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	56.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	59.9	58.7	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.0	57.0	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	60.5	58.0	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.7%	0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	211K	
Thứ Sáu - 25/03/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.9%	0.8%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 3)	98.9	94.0	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 2)	-5.7%	1.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ trời sục với các chỉ số chạm mức đáy trong phiên, sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell lên tiếng cảnh báo lạm phát tăng cao và tuyên bố sẽ có động thái cứng rắn. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones lùi 201,94 điểm (-0,6%) xuống 34.552,99 điểm. Chỉ số này đã sụt hơn 400 điểm xuống mức thấp nhất trong phiên. Chỉ số S&P 500 hạ 0,04% xuống 4.461,18 điểm, sau khi tiến 0,4% lên mức đỉnh trong phiên. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0,4% còn 13.838,46 điểm.
- Giá dầu vọt hơn 7% với dầu Brent vượt mốc 115 USD/thùng, khi các quốc gia Liên minh châu Âu (EU) xem xét tham gia cùng Mỹ trong lệnh cấm vận dầu của Nga và sau cuộc tấn công hồi cuối tuần vào các cơ sở dầu mỏ của Ả-rập Xê-út. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 7,12% lên 115,62 USD/oz. Hợp đồng dầu WTI cộng 7,09% lên 112,12 USD/thùng.
- Giá vàng khởi sắc khi cuộc chiến ở Ukraine thúc đẩy nhu cầu kim loại trú ẩn an toàn, trong khi nhà đầu tư tiếp tục theo dõi sát các cuộc đàm phán hòa bình Moscow-Kyiv. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,5% lên 1.931,16 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai hầu như không đổi ở mức 1.929,50 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MSN, NVL và VHM là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, MSN đóng góp +4,24 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.30	46,850	0.75	1.72%	904.604	0.93	6.61	2.49
VPB	Banks	8.24	36,800	1.52	2.22%	239.825	1.85	13.23	2.62
TCB	Banks	8.12	49,450	0.51	0.92%	193.245	0.62	9.96	1.98
VIC	Real Estate Management & Development	6.08	81,000	2.79	3.45%	295.461	2.48	64.90	3.03
VHM	Real Estate Management & Development	5.69	77,500	3.89	3.06%	340.788	3.20	8.72	2.96
ACB	Banks	5.45	32,950	0.46	0.92%	108.412	0.37	9.27	1.98
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	95,300	0.21	1.05%	148.957	0.17	19.89	4.82
MSN	Food Products	4.93	145,000	6.07	4.61%	127.135	4.24	71.39	7.96
MBB	Banks	4.82	32,200	0.31	1.57%	374.268	0.22	9.58	2.04
VNM	Food Products	4.67	77,600	2.11	2.50%	145.455	1.45	17.20	5.22
MWG	Specialty Retail	4.50	134,900	2.51	2.59%	122.9	1.65	22.01	5.12
STB	Banks	4.27	33,100	0.00	1.98%	424.573	0.00	17.70	1.87
NVL	Real Estate Management & Development	4.01	82,400	6.87	7.57%	578.614	3.87	43.13	4.54
VCB	Banks	3.18	84,900	0.83	1.79%	79.051	0.39	19.02	3.67
HDB	Banks	2.84	28,300	2.54	2.54%	93.619	1.06	10.06	2.04
VJC	Airlines	2.79	143,300	-3.31	2.17%	113.685	-1.44	63.11	4.59
TPB	Banks	2.73	39,900	1.01	1.90%	153.873	0.41	12.08	2.43
SSI	Capital Markets	2.22	44,300	1.14	1.48%	306.203	0.38	20.40	3.22
CTG	Banks	1.70	32,850	0.15	1.23%	112.813	0.04	9.52	1.66
VRE	Real Estate Management & Development	1.70	33,200	0.61	1.52%	117.56	0.15	34.81	2.47
KDH	Real Estate Management & Development	1.60	53,300	4.51	3.90%	106.642	1.04	28.71	3.51
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.47	105,600	2.03	2.32%	74.55	0.44	23.33	3.99
PDR	Capital Markets	1.29	90,900	6.94	7.07%	543.416	1.26	24.37	6.35
GAS	Gas Utilities	0.79	114,000	4.68	5.60%	93.444	0.53	26.62	4.44
SAB	Food Products	0.77	152,200	0.46	1.18%	10.151	0.05	25.87	4.60
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.68	16,200	0.62	1.55%	132.011	0.06	13.07	1.26
BID	Banks	0.64	43,800	-0.23	1.85%	55.79	-0.02	22.49	2.68
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	56,000	0.18	1.97%	78.505	0.01	21.13	2.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.40	34,600	1.76	2.51%	49.954	0.10	27.81	2.81
BVH	Beverages	0.31	58,500	4.28	4.27%	80.882	0.19	23.65	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn